

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/DS-ST

Ngày 30-9-2021

V/v Tranh chấp nợ hụi và đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ni

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 307/2021/TLST-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2020, về “Tranh chấp nợ hụi và đòi tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Bích N, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp AA, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị HH, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp AA, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Quách Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp AA, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2020, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Bích N trình bày:* Bà Nguyễn Thị HH có mượn tiền và tham gia chơi hụi do bà làm chủ, thời gian cụ thể như sau:

Ngày 10/8/2017 (âm lịch) bà HH mượn 90.000.000 đồng; ngày 25/8/2017 (âm lịch) bà HH mượn 50.000.000 đồng, bà HH có ghi biên nhận; ngày 15/12/2019 (âm lịch) bà HH mượn 55.000.000 đồng, bà HH có viết biên nhận; ngày 08/9/2017 bà HH có mượn của bà số tiền 7.000.000 đồng.

Ngày 26/10/2018 (âm lịch) bà mở dây hụi ngày là 20.000 đồng, có 60 chung, bà HH tham gia 50 chung, ngày khui 01 lần, bà HH yêu cầu được hốt một

ngày là 50 chung, bà HH hót kỳ đầu tiên nên bà lấy tiền của cá nhân của mình giao tiền hụi cho bà HH, bỏ hụi hót 3.000 đồng, trừ tiền đầu thảo mỗi chung là 20.000 đồng, tổng cộng 50 chung thì bà HH hót được số tiền 50.000.000 đồng, bà đã giao đủ tiền hụi cho bà HH; dây hụi này hiện nay đã mãn. Từ kỳ thứ hai trở đi là bà HH đóng tiền hụi chết cho bà 50 chung. Mỗi ngày đóng 1.000.000 đồng, đóng 60 ngày nhưng sau khi hót hụi xong thì bà HH không đóng tiền hụi chết cho bà nên yêu cầu bà HH trả 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà HH có làm biên nhận ngày 26/10/2018 nội dung: *“hụi dì bà HH ngày đóng 1 triệu, đóng 60 ngày, 50 chung”*. Biên nhận này do bà HH ghi, bà HH không có ký tên.

Ngày 17/11/2018 (âm lịch) bà có mở dây hụi 20.000 đồng, có 60 chung, bà HH tham gia 50 chung, ngày khai một lần. Bà HH hót 50 chung ở kỳ thứ nhất, bỏ hụi là 3.000 đồng, tiền đầu thảo mỗi chung là 20.000 đồng, tổng cộng 50 chung là 50.000.000 đồng, bà đã lấy tiền cá nhân giao cho bà HH tiền hót hụi 50 chung là 50.000.000 đồng; mỗi ngày bà HH phải đóng tiền hụi chết của 50 chung là 1.000.000 đồng, dây hụi này hiện nay đã mãn; bà đã giao đủ tiền hụi cho bà HH. Sau khi hót hụi xong thì bà HH không đóng tiền hụi chết. Ngày 17/11/2018 bà HH có làm biên nhận nội dung: *“dì Bà HH hụi 17/11/2018 hụi hót 50 chung ngày đóng 1.000.000 đóng 60 ngày”*. Biên nhận này do bà HH viết nhưng không ký tên mà bà HH chỉ ghi là dì Bà HH. Nay bà yêu cầu bà HH trả tiền hụi của dây hụi này là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Nguồn tiền cho bà HH mượn và tiền hụi đóng thay bà HH là tiền riêng của cá nhân bà. Việc giao dịch hụi và mượn tiền chỉ cá nhân bà HH thực hiện với bà nên chỉ yêu cầu bà HH trả tiền hụi và tiền mượn cho bà tổng cộng 302.000.000 đồng.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị HH trình bày:* Bà HH thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ và có nợ tiền hụi 50.000.000 đồng tại biên nhận ngày 17/11/2018 và 50.000.000 đồng tại biên nhận ngày 26/10/2018.

Ngoài ra, bà còn mượn của bà HH số tiền 55.000.000 đồng vào ngày 15/12/2019, bà có viết biên nhận nợ; ngày 10/8/2017 bà có mượn của bà N số tiền 900.000 đồng; ngày 25/8/2017 mượn tiếp số tiền 500.000 đồng và có viết chung một biên nhận nợ. Tại biên nhận (bút lục 33) do bà N cấp thì bà chỉ thừa nhận mượn của bà N tổng cộng số tiền 1.400.000 đồng, không phải số tiền 140.000.000 đồng như bà N trình bày; dòng chữ tại biên nhận Bút lục 33: *“tiền mượn chín chục triệu mượn năm chục triệu”* không phải chữ viết của bà, do ai viết thì bà không biết và bà cũng không nhờ chị Quách Thị T viết thay. Tổng cộng bà nợ bà N số tiền 156.400.000 đồng. Việc tham gia hụi và mượn tiền chỉ cá nhân bà thực hiện nên bà cũng đồng ý trả cho bà N.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quách Thị T trình bày:* Chị không biết gì về giao dịch hụi hay tiền mượn giữa bà HH với bà N, chị không viết thay chữ *“tiền mượn chín chục triệu mượn năm chục triệu”* cho bà HH như lời bà N trình bày; dòng chữ này không phải chữ viết của chị.

Tại phiên tòa, bà N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 145.600.000 đồng, chỉ yêu cầu bà HH trả số tiền 156.400.000 đồng gồm tiền hụi 100.000.000 đồng, tiền mượn 56.400.000 đồng theo sự thừa nhận của bà HH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về thủ tục tố tụng:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, 161, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, họ, họ, họ, họ, họ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N đối với bà HH; buộc bà HH trả cho bà N số tiền 156.400.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N đối với số tiền 145.600.000 đồng. Chi phí giám định chữ viết của bà HH số tiền 4.080.000 đồng, bà HH phải chịu; bà N đã nộp xong nên buộc bà HH phải nộp số tiền 4.080.000 đồng để trả lại cho bà N. Chi phí giám định chữ viết của chị Quách Thị T là 6.002.000 đồng bà N phải chịu, bà N đã nộp xong. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà HH phải chịu theo quy định của pháp luật; bà N không phải chịu án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Dương Bích N tranh chấp nợ hụi và đòi lại tài sản với bà Nguyễn Thị HH, bà HH cư trú tại ấp AA, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị HH, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quách Thị T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hạnh và chị T theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Tại Đơn khởi kiện ngày 17/11/2020 bà N yêu cầu bà HH trả số tiền 302.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 145.600.000 đồng, chỉ yêu cầu bà HH trả số tiền 156.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý kiến tự nguyện của bà N, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên căn cứ khoản

2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà N yêu cầu bà HH trả số tiền hội 100.000.000 đồng, tiền mượn 56.400.000 đồng, tổng cộng 156.400.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2021 (Bút lục 69) và Biên bản hòa giải ngày 12/5/2021 (Bút lục 91), bà HH thừa nhận có nợ bà N các khoản tiền sau: Tiền hội 50.000.000 đồng theo biên nhận ngày 17/11/2018 (Bút lục 36), tiền hội 50.000.000 đồng theo biên nhận ngày 26/10/2018 (Bút lục 34), tiền mượn 55.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/12/2019 (Bút lục 35) và 1.400.000 đồng theo biên nhận tại Bút lục số 33; tổng cộng 156.400.000 đồng. Như vậy, việc bà HH nợ bà N tiền hội và tiền vay 156.400.000 đồng là có xảy ra trên thực tế và được các bên đương sự thừa nhận nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Mặt khác, tại Kết luận giám định số 10/GĐ-2021 ngày 24/02/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 (trừ chữ tiền mượn chín chục triệu mượn Năm chục triệu), A2, A3, A4 so với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1; chữ viết “HH” “Nguyễn thị HH” trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M6 và dưới mục “Người nhận”, “NGƯỜI GIAO TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M7 đến M9 do cùng một người viết ra.

[3] Ngoài ra, bà N có yêu cầu giám định chữ viết của chị Quách Thị T tại biên nhận Bút lục số 33 đối với các chữ: “Tiền mượn chín chục triệu mượn Năm chục triệu”.

Tại Kết luận giám định số 72/GĐ-2021 ngày 01/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Chữ viết “Tiền mượn chín chục triệu mượn Năm chục triệu” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của chị Quách Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 không phải do cùng một người viết ra. Như vậy, kết quả giám định không chứng minh được yêu cầu của bà N là có căn cứ nên bà N phải chịu chi phí giám định chữ viết của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Bà N xác định nguồn tiền đóng hội thay cho bà HH và tiền cho bà HH mượn là tiền của cá nhân bà, quá trình giao dịch chỉ bà HH với bà thực hiện, do đó bà chỉ yêu cầu cá nhân bà HH trả tiền cho bà. Xét thấy, đây là ý kiến tự nguyện của bà N nên được ghi nhận.

[5] Chi phí giám định chữ viết của bà HH là 4.080.000 đồng bà Nguyễn Thị HH phải chịu, bà N đã nộp xong nên buộc bà HH phải nộp trả lại cho bà N.

Chi phí giám định chữ viết của chị Quách Thị T là 6.002.000 đồng bà N phải chịu, bà N đã nộp xong.

[6] Về lỗi suất chậm thực hiện nghĩa vụ do bà N tự nguyện không yêu cầu nên căn cứ Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà HH phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, họ, họ, họ, họ, họ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Bích N đối với bà Nguyễn Thị HH.

- Buộc bà Nguyễn Thị HH trả cho bà Dương Bích N số tiền 156.400.000 (Một trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Bích N đối với số tiền 145.600.000 (Một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

3. Chi phí giám định chữ viết của bà Nguyễn Thị HH số tiền 4.080.000 (Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng buộc bà Nguyễn Thị HH phải chịu, bà Dương Bích N đã nộp xong nên buộc bà Nguyễn Thị HH phải nộp số tiền 4.080.000 (Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng để trả lại cho bà Dương Bích N.

- Chi phí giám định chữ viết của chị Quách Thị T là 6.002.000 (Sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn) đồng buộc bà Dương Bích N phải chịu, bà Dương Bích N đã nộp xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Nguyễn Thị HH phải chịu số tiền 7.820.000 (Bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà Dương Bích N không phải chịu án phí. Bà Dương Bích N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.550.000 (Bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008187 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được nhận lại số tiền 7.550.000 (Bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Ni**